

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 03/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QN, TỈNH SƠN LA
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Cầm Ngọc Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Điều Thị Châu; Bà Hoàng Thị Ty
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Cầm Thị Thanh Huyền- Thư ký toà án.
- *Đại diện VKSND huyện QN:* Ông Thào Lịch Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2017, tại Toà án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La. xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 38/2017/HSST ngày 09/6/2017 đối với bị cáo.

Họ và tên: **PHẠM VĂN H.** Tên gọi khác: Phạm Thế H, sinh năm 1996.

Nơi ĐKNKTT : bản H, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: không .

Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T (đã chết).

Tiền sự : không.

Tiền án, có 02 tiền án:

- Ngày 14/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến nay bị cáo có mặt.

Người bị hại:

- Họ và tên: Hoàng Văn N, sinh năm 1993. Trú tại: bản H, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Họ và tên: Phạm Thị A, sinh năm 1972. Trú tại: bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn H (Phạm Thế H) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện QN truy tố về hành vi phạm tội như sau:

** Vụ thứ nhất:*

Khoảng 19 giờ, ngày 25/01/2017 Phạm Văn H, sinh năm 1996 trú tại bản P, xã C, Huyện T, tỉnh Sơn La cùng với Hoàng Văn N, sinh năm 1993 trú tại bản H, xã Y, huyện Slên nhà bạn của N trú cùng bản để uống rượu. Sau khi uống rượu xong khoảng 21 giờ cùng ngày thì H và N về quán cắt tóc của Nở bản M, xã M, H và N ngồi hát Karaoke ở ngoài quán, được một lúc thì N vào giường ngủ, một lúc sau H cũng vào giường đi ngủ. Nằm được khoảng 15 phút thì H phát hiện thấy trong túi quần sau bên phải của N đang mặc đi ngủ có tiền, lúc này H nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp số tiền trong túi quần của N. Khoảng 23 giờ, H dùng tay phải của mình móc vào túi quần của N và lấy tiền, sau khi trộm cắp số tiền, H lấy xe máy của N và điều khiển xe đi về hướng trung tâm thị trấn S. Khoảng 01 giờ rạng sáng ngày 26/01/2017 H gửi chiếc xe máy của N cho chị Phạm Thị H ở bản Q, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La trông coi. Sau đó, H thuê taxi do anh Nguyễn Duy T trú tại bản Q, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La điều khiển đi lên thành phố Sơn La chơi. Khi đến thành phố Sơn La, H gọi điện cho anh trai là Nguyễn Văn T trú tại Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La nhờ Toán lấy xe máy của N gửi chỗ chị H trả lại cho N. Sau đó N gọi điện cho gia đình báo về chiếc xe máy và N đến nhà chị H lấy xe. Còn số tiền 7.000.000 VNĐ H đã tiêu xài hết. Do đó, Phạm Văn H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 7.000.000 VNĐ và tiền công truy tìm là 500.000 VNĐ cho N. Tổng số tiền phải bồi thường là 7.500.000 VNĐ.

** Vụ thứ hai:*

Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2017 H đi xe khách từ thành phố Sơn La vào huyện Quỳnh Nhai với mục đích tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng về việc trộm tiền của N. Khi đến huyện QN, H xuống xe và đi bộ vào quán của Bùi Thị B ở xóm B, xã M, huyện QN ăn cơm trưa. Sau khi ăn xong, không có tiền để trả, H nói với B: “ Cho cháu gửi túi đồ ở đây để cháu xuống dưới kia vay tiền trả ” và được B đồng ý.

Sau khi ra khỏi quán của chị B, H đi bộ xuống bên phà PU, khi đi qua trạm Cảnh sát giao thông đường thủy Sơn La, H nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVES, màu sơn đỏ đen, BKS: 21B1-190.64 của chị Phạm Thị A, trú tại bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, để trước sân trạm có cắm chìa khóa ở cổ xe, H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi quan sát không có người trông coi, H lấy xe của chị A và điều khiển xe về hướng tỉnh Lai Châu. Trên đường đi, H vào một trạm xăng không rõ họ, tên địa chỉ ở cạnh đường và tháo lấy 02 chiếc gương để đổi lấy 01 lít xăng. Sau đó H tiếp tục điều khiển xe đi về hướng tỉnh Lai Châu. Khi đến huyện T, tỉnh Lai Châu, H điều khiển xe vào gạ bán cho anh Tản Văn G, sinh năm

1983, trú tại bản R, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu là chủ sửa chữa xe máy thì bị tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng xe máy. Sau đó đã giao Phạm Văn H và vật chứng là xe máy của chị A để cơ quan CSĐT- Công an huyện QN điều tra xử lý.

Cơ quan Công an điều tra huyện QN đã ra quyết định trưng cầu và tại kết luận định giá tài sản số: 01 ngày 02/03/2017 của hội đồng định giá trị tài sản huyện QN xác định chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVES, màu sơn đỏ đen, BKS: 21B1-190.64, số máy 1021252, xe đã qua sử dụng của chị Phạm Thị A do Phạm Văn H trộm cắp trị giá 9.600.000 VNĐ.

Ngày 02/3/2017 cơ quan công an huyện QN đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Phạm Văn H về tội trộm cắp tài sản theo Điều 138 BLHS.

Tại cáo trạng số25/KSĐT-TA, ngày 08/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình, đồng thời bị cáo xin lỗi người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Văn H từ 24 đến 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Vật chứng vụ án: chấp nhận cơ quan công an huyện QN, tỉnh Sơn La trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVES, màu sơn đỏ đen, BKS: 21B1-190.64, số máy 1021252, xe đã qua sử dụng của chị Phạm Thị A.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Hoàng Văn N số tiền tổng số tiền 14.000.000VNĐ gồm tiền đã bị mất và công truy tìm; Chấp nhận chị Phạm Thị A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Căn cứ vào toàn bộ chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như các lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại, vật chứng vụ án. Cụ thể vào ngày 28/2/2017 lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Phạm Thị A bị cáo Phạm Văn H (Phạm Thế H) đã có hành vi lén lút lấy trộm xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVES, màu

son đỏ đen, BKS: 21B1- 190.64, xe đã qua sử dụng của chị Phạm Thị A có trị giá 9.600.000 đ đem đi tiêu thụ ở Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện, ngoài ra trước đó ngày 25/01/2017 bị cáo Phạm Văn H đã lợi dụng trong lúc Hoàng Văn N đang ngủ lén lút lấy trộm số tiền 7.000.000VNĐ (Bảy triệu đồng) đem tiêu sài cá nhân hết.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh được quy định tại Điều 138 BLHS. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó việc truy tố và xét xử bị cáo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS là phù hợp, đúng quy định.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo, xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội. Song do hám lờ, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của những người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đây là tình tiết định khung hình phạt không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng cho thấy bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để bị cáo cải tạo giáo dục bản thân.

Song khi lượng hình toà cần xem xét áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục để trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung .

Về phần dân sự: Người bị hại Phạm Thị A trong quá trình điều tra đã được nhận lại tài sản bị mất là 01 chiếc xe máy trị giá 9.600.000VNĐ, nay không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người bị hại Hoàng Văn N bị mất 7.000.000VNĐ, tại phiên Tòa đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm tiền công truy tìm, tiền thu nhập bị mất và các khoản chi phí số tiền là 7.000.000VNĐ. Tổng số tiền là 14.000.000VNĐ. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho người bị hại số tiền là 14.000.000VNĐ. Xét thấy yêu cầu của người bị hại là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho Chị Phạm Thị A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 21B1-190.64.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H (Phạm Thế H) phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điểm g, khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H (Phạm Thế H) 30 (ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho Chị Phạm Thị A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 21B1-190.64.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Hoàng Văn N số tiền bị mất là 7.000.000VNĐ và tiền công truy tìm là 7.000.000VNĐ. Tổng cộng là 14.000.000VNĐ (mười bốn triệu đồng chẵn).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng). Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 700.000VNĐ.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- THADS huyện;
- THA.Hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Cầm Ngọc Thương

